

Bản án số: 14/2017/HNGĐ-ST
Ngày 28-9-2017
V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Vịnh
2. Ông Hoàng Minh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dương – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 75/2017/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự;

1/ Nguyên đơn: Chị Trần Thị Đ. Có mặt

Địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Đăk Nông

2/ Bị đơn: Anh Nguyễn Quang T. Có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Đăk Nông

Đang chấp hành án tại trại giam A; địa chỉ: xã A, huyện P, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 5 năm 2017 và trong quá trình xét xử chị Trần Thị Đ trình bày: Chị và anh Nguyễn Quang T có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 12/4/2013 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Đắk Nông. Việc đăng ký kết hôn hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xúc phạm và cãi nhau, anh T trước đây bị nghiện ma túy và đi tù vì trộm cắp tài sản, mặc dù chị Đ đã cho anh T cơ hội và đã được bà con nội ngoại khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi bản thân. Anh T tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản” và phải đi chấp hành án phạt tù. Từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, chị Đ xác định không còn tình cảm và không thể chung sống với anh T được nữa.

Trong quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Quang V, sinh ngày 25/12/2013.

Nay chị Đ đề nghị Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ xin được ly hôn với anh T.

Về con chung và tài sản chung: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các văn bản trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Quang T trình bày: Anh T thừa nhận lời trình bày của chị Đ về tình trạng hôn nhân, vấn đề con chung là đúng. Hiện nay anh T đang chấp hành án nên không thể chung sống và chăm sóc cho chị Đ được. Anh T đồng ý ly hôn với chị Đ.

Về con chung và tài sản chung: anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Trần Thị Đ giữ nguyên yêu cầu của mình. Bị đơn anh Nguyễn Quang T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX); Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn.

Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Giấy đăng ký kết hôn bản chính; 01 bản sao giấy khai sinh của con; sổ hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân (bản chứng thực) đây là tình tiết, sự kiện các bên đương sự đã thống nhất nên không phải chứng minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Nguyên đơn chị Trần Thị Đ khởi kiện anh Nguyễn Quang T về tranh chấp “Ly hôn,” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn có địa chỉ tại thôn 7, xã Đắc N’Drung, huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông. Vì vậy, tranh chấp thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắc Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Đ và anh Nguyễn Quang T kết hôn trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đắc N’Drung, huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông nên HĐXX xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và anh T là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian đầu chung sống anh chị hạnh phúc, cuộc sống vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau dẫn đến tình trạng cãi vã, anh T hiện đang chấp hành án phạt tù nên không thể chăm sóc cho gia đình. Chị Đ xác định tình cảm vợ chồng không thể đoàn tụ được với nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Đ và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, để giải phóng cho hôn nhân không còn mục đích, Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đ.

[3] Về con chung và tài sản chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về nội dung vụ án có cơ sở và căn cứ nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị Đ phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Đ ly hôn với anh Nguyễn Quang T.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị Trần Thị Đ phải chịu toàn bộ số tiền trên, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Đ theo biên lai số 0003565 ngày 18/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhân

- STP tỉnh Đắk Nông;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- UBND xã Đắk N'Drung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Hải Âu